

Bản án số: 182/2020/HSST
Ngày: 30 - 6 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương: Bà Mai Thị Năm, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh năm 1979 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 63/5 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Hà Thị L, sinh năm 1983 và có 03 con sinh năm 2008, 2013 và 2015; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Minh N (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 150/21/9, khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trương Thị V, sinh năm 1947; nơi cư trú: Phố 1, xã , huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ và chồng của bị hại). Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 150/21/9, khu phố 1, phường B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV T; địa chỉ: Lô CN16 Ô số 9-10, đường số 6 khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đào H, sinh năm 1987, vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị Mỹ P, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định của pháp luật và làm nhân viên lái xe đầu kéo tại Công ty TNHH MTV T. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 25/9/2019, Phạm Anh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương hướng từ ngã tư Hòa Lân đi thành phố Thủ Dầu Một. Khi đến Ngã ba A&B giao với đường Nguyễn Thị Minh Khai, thuộc khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, T cho điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải. Do thiếu quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 50N1-336.66 do ông Nguyễn Ngọc B điều khiển chở bà Nguyễn Thị Minh N đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả bà N tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, ông B bị thương tích ngoài da.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông thể hiện:

- Hiện trường là ngã ba đoạn giao nhau giữa đường Quốc lộ 13 rộng 21m và đường Nguyễn Thị Minh Khai rộng 21,20m. Cả 02 đường được trải nhựa phẳng và thẳng. Đoạn nơi xảy ra tai nạn không có vạch sơn phân chia làn đường và chiều đường (Quốc lộ 13) đoạn hướng về đường Nguyễn Thị Minh Khai. Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Lấy mép đường của chiều đường Quốc lộ 13 hướng tứ ngã tư Hòa Lân về thành phố Thủ Dầu Một làm mép phải; lấy trụ đèn tín hiệu giao thông trên lề phải trước khi vào ngã ba làm cột mốc

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo rơ moóc biển số 61R-024.89 dừng trên Quốc lộ 13, đầu xe đã rẽ vào đường Nguyễn Thị Minh Khai. Trục trước đầu kéo cách mép phải 2,40m, trục sau đầu kéo cách mép phải 0,70m, trục sau cùng bên phải rơ moóc cách mép phải 1,20m và cách cột mốc là trụ đèn tín hiệu 16,80m.

- Vết phanh bên phải của 06 bánh sau bên phải rơ moóc dài 8,00m có điểm cuối nằm trên trục bánh thứ 3 bên phải rơ moóc, đầu vết phanh cách mép phải 2,30m.

- Vết phanh bên trái của 06 bánh sau bên trái rơ moóc dài 9,10m và điểm cuối vết phanh nằm ngay trục thứ 3 bên trái rơ moóc, điểm đầu vết phanh cách mép phải 4,10m.

- Xe mô tô biển số 50N1-336.66 nằm ngã nghiêng bên phải ngay trước đầu ô tô kéo, trục trước xe nằm trên Quốc lộ 13 cách mép phải 0,20m và cách trục trước bên trái ô tô đầu kéo là 1,45m, trục sau xe nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 4,10m.

- Vết cày dài 12,80m của xe mô tô nằm dưới gầm xe ô tô, điểm cuối vết cày nằm ngay tay cầm bên phải, điểm đầu vết cày cách mép phải 1,60m, vết cày phần lớn nằm trên Quốc lộ 13.

- Vết máu kích thước 0,2x 0,3m nằm ngay đầu xe ô tô, ngay sau đuôi xe mô tô, vết máu nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 2,70m và cách trục sau xe mô tô 1,50m.

- Vết trượt dính máu của nạn nhân dài 3,85m kéo dài từ bánh trước bên phải ô tô đầu kéo đến trục thứ 2 bên phải ô tô đầu kéo, đầu vết trượt cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 0,6m và nằm ngay dưới 02 bánh xe của trục thứ 02 bên phải ô tô đầu kéo, toàn bộ vết trượt này nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai.

Bản kết luận giám định số 156/GĐCH-PC09 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo somi rơ moóc biển số 61R-024.89 và xe mô tô hai bánh biển số 50N1-336.66 là: dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh có chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, tại mặt trước góc cản bên phải đầu xe ô tô phù hợp va chạm với dấu vết vỡ ốp nhựa và vết trượt bám màng màu xanh có chiều hướng từ trước về sau, đuôi vết

trượt hướng từ trên xuống dưới, tại phần bên trái chụp đèn phanh phía sau xe mô tô.

- Dấu vết trượt xước sơn màu xanh không liên tục mặt trước cạnh dưới cần đầu xe ô tô phù hợp và chạm với dấu vết trượt bám màng màu xanh có chiều hướng từ dưới lên, từ sau về trước tại mặt dưới lỗ máy bên trái xe mô tô.

- Các dấu vết mài mòn, trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô phù hợp và chạm với mặt đường.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo somi rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 13, đến ngã ba giao với đường Nguyễn Thị Minh Khai thì va chạm với xe mô tô biển số 50N1-336.66 theo hướng cùng chiều phía trước làm xe mô tô đổ ngã qua phải và tiếp tục bị xe ô tô đầu kéo đẩy trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

- Vị trí va chạm chiều xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày xe mô tô, thuộc ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 13 và đường Nguyễn Thị Minh Khai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 797/PC09-GDPY ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết sâu sát, rách da, bầm tụ máu; bầm tụ máu phồng; dập, tụ máu, nát tổ chức mỡ, tổ chức cơ thành dưới, thành sau ổ bụng; gan rách liên thùy phải trái; dập một số đoạn ruột; vỡ nát xương chậu; dập tụ máu bàng quang; dập rách cơ vùng hậu môn, trực tràng; tử cung dập, tụ máu.

- Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu không hồi phục.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKS-TA ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty TNHH MTV T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N số tiền 150.000.000

đồng và bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc B số tiền 25.000.000 đồng; đồng thời bị hại Nguyễn Ngọc B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và Công ty TNHH MTV T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Minh N.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N và bị hại Nguyễn Ngọc B xác định, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại N đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 50N1-336.66 và bồi thường cho bị hại B số tiền 25.000.000 đồng nên bị hại B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin bãi nại cho bị cáo. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và xin bãi nại cho bị cáo.

Người đại diện của Công ty TNHH MTV T xác định: Bị cáo làm việc với tại Công ty với nhiệm vụ nhân viên lái xe đầu kéo. Ngày 25/9/2019, Công ty giao xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 cho Tuấn để đi chở hàng. Trong quá trình điều khiển xe gây ra tai nạn, Công ty đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Minh N số tiền 50.000.000 đồng và Công ty đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 nên Công ty không có yêu cầu trong vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 25/9/2019, Phạm Anh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 hướng từ ngã tư Hòa Lân về thành phố Thủ Dầu Một. Khi điều khiển xe đến ngã ba A&B thuộc khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Phạm Anh T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải nhưng do không quan sát khi chuyển hướng nên đã va chạm với xe mô tô biển số 50N1-336.66 do ông Nguyễn Ngọc B điều khiển chở bà Nguyễn Thị Minh N. Hậu quả, bà N tử vong và ông B bị thương tích ngoài da. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Anh T theo tội danh, điểm, khoản, điều nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi điều khiển xe thiếu sự quan sát. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình (có vợ và 03 con sinh

năm 2008, 2013, 2015). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa là phù hợp quy định. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc, nuôi dưỡng con và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty TNHH MTV T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại N với số tiền 150.000.000 đồng (trong đó Công ty bồi thường 50.000.000 đồng) và bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc B số tiền 25.000.000 đồng; đồng thời bị hại B và Công ty TNHH MTV T không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 50N1-336.66, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị hại bà Nguyễn Thị Minh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Xuân T (chồng bà N) là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 61C-289.05 kéo theo rơ moóc biển số 61R-024.89, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do Công ty TNHH MTV T giao cho bị cáo điều khiển đi chở hàng cho Công ty nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty TNHH MTV T là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591, Điều 601 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 30/6/2020.

Giao bị cáo Phạm Anh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Anh T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Anh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Xuân T và bà Trương Thị V số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt